

**ĐẠI HỌC Y DƯỢC TP HCM
BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC**

Số: ...61.6.6.../BVĐHYD-VTTB

V/v mời chào giá

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 11 năm 2024

Kính gửi: Quý nhà cung cấp

Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh kính mời các đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm cung cấp theo yêu cầu dưới đây vui lòng gửi hồ sơ chào giá cho Bệnh viện theo nội dung cụ thể như sau:

1. Tên dự toán: Cung cấp công cụ dụng cụ lần 3 năm 2025 (Bộ dụng cụ phẫu thuật ghép gan) (gồm 02 phần)
2. Phạm vi cung cấp: chi tiết theo phụ lục đính kèm.
3. Thời gian cung cấp hàng hóa: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
4. Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định
5. Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Đại học Y Dược TP HCM
6. Hiệu lực của hồ sơ chào giá: tối thiểu 6 tháng
7. Yêu cầu về giá chào: giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng và các yêu cầu khác của bên mời thầu.
8. Thời gian nhận hồ sơ chào giá: trước 9. giờ, ngày 23/11/2024
9. Quy định về tiếp nhận hồ sơ chào giá:
 - Gửi báo giá online qua website: <https://bvdaihoc.com.vn/Home/ViewList/31>;
 - Gửi bản giấy có ký tên, đóng dấu về địa chỉ sau đây: Phòng Vật tư thiết bị, Tầng 4, Khu A, Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh – Cơ sở 1, số 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TP HCM

Người liên hệ: Nguyễn Thị Thảo Nhân Số điện thoại: 028.3952.5239

10. Yêu cầu khác:

Hồ sơ chào giá của nhà thầu bao gồm các tài liệu sau:

- + Thư chào giá, bảng báo giá của nhà thầu (có ký tên, đóng dấu);
- + Hợp đồng trúng thầu còn hiệu lực đối với các mặt hàng đã trúng thầu tại các cơ sở y tế (nếu có);
- + Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa (nếu có)

Trân trọng./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (để báo cáo);
- Đơn vị Quản lý Đấu thầu (để đăng tin);
- Lưu: VT, VTTB (J19-035-nttnhan) (2)

**TUO. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG VẬT TƯ THIẾT BỊ**



Nguyễn Hữu Thịnh



BM-CVĐT 01/11

Handwritten signature in the bottom right corner.

CÔNG TY:

ĐỊA CHỈ:

SỐ ĐIỆN THOẠI:

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM

Địa chỉ: 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TPHCM

Theo công văn mời chào giá số/BVĐHYD-VTTB của Bệnh viện, Công ty chúng tôi báo giá như sau:

TT	TT trong danh mục mời chào giá	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật	Mã HS	Chủng loại	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	DVT	Số lượng (có khả năng cung ứng)	Đơn giá	Quyết định/hợp đồng trúng thầu tại các cơ sở y tế khác			Ghi chú
													Số QĐ	Ngày ban hành	Đơn giá	

❖ Yêu cầu báo giá:

- Báo giá này có hiệu lực 180 ngày kể từ ngày báo giá.
- Đơn giá trên đã bao gồm thuế GTGT, các loại thuế khác, phí, chi phí vận chuyển và các chi phí khác liên quan đến việc vận chuyển đến địa điểm lắp đặt, chi phí kiểm định, bảo hiểm, bảo hành hàng hóa.
- Chúng tôi cam kết về đơn giá chào hàng bằng hoặc thấp hơn giá trên thị trường của cùng nhà cung ứng hoặc cùng chủng loại.

Ngày ... tháng năm

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký tên và đóng dấu)



DANH MỤC MỜI CHÀO GIÁ				
TT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
Phần I: Dụng cụ thay thế ghép gan				
1	Kẹp cầm máu, thẳng, dài 125mm	Kẹp mạch máu - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn DIN EN ISO 7153-1, EN ISO 13402 - Kích thước: dài 125mm (±3%) - Loại: thẳng, mảnh, ngầm có răng ngang - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	20
2	Kẹp cầm máu, cong, dài 125mm	Kẹp cầm máu - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn DIN EN ISO 7153-1, EN ISO 13402 - Kích thước: dài 125mm (±3%) - Loại: cong, mảnh, ngầm có răng ngang - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	20
3	Kẹp cầm máu Jacobson, cong, dài 130mm	Kẹp cầm máu Jacobson - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn DIN EN ISO 7153-1, EN ISO 13402 - Kích thước: dài 130mm (±3%) - Loại: cong, ngầm có răng ngang, mảnh - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	10
4	Kẹp cầm máu Jacobson, cong, dài 190mm	Kẹp cầm máu Jacobson - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn DIN EN ISO 7153-1, EN ISO 13402 - Kích thước: dài 190mm (±3%) - Loại: cong, ngầm có răng ngang, mảnh - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	15
5	Kẹp cầm máu FUCHSIG, cong, dài 190mm	Kẹp cầm máu FUCHSIG - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn DIN EN ISO 7153-1, EN ISO 13402 - Kích thước: dài 190mm (±3%) - Loại: cong, ngầm có răng ngang, mảnh - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	20
6	Kéo phẫu tích thẳng, dài 145mm	Kéo phẫu tích thẳng - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn DIN EN ISO 7153-1, EN ISO 13402 - Kích thước: dài 145mm (±3%) - Loại: thẳng, mũi nhọn/tù - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2
7	Kẹp mang kim, thẳng, dài 230mm	Kẹp mang kim Durogrip - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1, EN ISO 13402 - Kích thước: dài 230mm (±3%) - Loại: thẳng, mảnh, bước răng 0,2mm, dùng cho chỉ 6/0-10/0, cán vàng - Ngâm: chất liệu Tungsten Carbide - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	4
8	Nhíp phẫu tích không máu, thẳng, cán vàng, dài 230mm	Nhíp phẫu tích không máu - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1, EN ISO 13402 - Kích thước: dài 230mm (±3%) - Loại: thẳng, mảnh, có răng chéo, ngầm rộng 1.4mm, cán vàng - Ngâm: chất liệu Tungsten Carbide - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	4
9	Kẹp cầm máu cong, dài 180mm	Kẹp cầm máu - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn DIN EN ISO 7153-1, EN ISO 13402 - Kích thước: dài 180mm (±3%) - Loại: cong, ngầm có răng ngang, mảnh - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	20
10	Đè ruột Ribbon, dài 330	Đè ruột - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn DIN EN ISO 7153-1, EN ISO 13402 - Kích thước: dài 330mm (±3%) - Loại: dễ uốn, lưỡi rộng 50mm, 2 đầu bằng nhau - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	4
11	Đè ruột, dài 330mm, lưỡi rộng 30mm	Đè ruột - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn DIN EN ISO 7153-1, EN ISO 13402 - Kích thước: dài 330mm (±3%) - Loại: dễ uốn, lưỡi rộng 30mm, 2 đầu bằng nhau - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	4

BỘ Y
BỆNH
ĐẠI HỌC
TP. HỒ
CHÍ MINH

TT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
12	Kẹp răng, cong, nhọn, dài 135mm	Kẹp răng - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn DIN EN ISO 7153-1, EN ISO 13402 - Kích thước: dài 135mm (±3%) - Loại: cong, nhọn - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	10
13	Trục kẹp khí nén, chiều dài làm việc 370mm	Trục kẹp khí nén - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn DIN EN ISO 7153-1, EN ISO 13402 - Kích thước: chiều dài làm việc 370mm (±3%) - Loại: nhiều chế độ bắn, khí nén, đường kính 10mm - Tương thích với tay cầm kẹp hãng Aesculap, model: PL520R đang sử dụng tại Bệnh viện - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	1
14	Trục kẹp khí nén, chiều dài làm việc 310mm	Trục kẹp khí nén - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn DIN EN ISO 7153-1, EN ISO 13402 - Kích thước: chiều dài làm việc 310mm (±3%) - Loại: nhiều chế độ bắn, khí nén, đường kính 5mm - Tương thích với tay cầm kẹp hãng Aesculap, model: PL520R đang sử dụng tại Bệnh viện - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	1
15	Tay cầm kẹp khí nén	Tay cầm kẹp khí nén - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn DIN EN ISO 7153-1, EN ISO 13402 - Tương thích với: trục khí nén chiều dài 370mm đường kính 10mm và trục khí nén chiều dài 310mm đường kính 5mm - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2

Phần 2: Dụng cụ thay thế ghép gan vi phẫu, rửa gan

1	Kẹp mạch máu Cooley thẳng, dài 140mm	Kẹp mạch máu Cooley - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn NF EN ISO 7153-1, EN ISO 13402 - Kích thước: dài 140mm (±3%) - Loại: cooley, ngàm thẳng - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	4
2	Kẹp mạch máu Cooley, dài 145mm	Kẹp mạch máu Cooley - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn NF EN ISO 7153-1, EN ISO 13402 - Kích thước: dài 145mm (±3%) - Loại: ngàm thẳng, loại cooley, gấp góc - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	4
3	Kẹp mạch máu Cooley, dài 165mm	Kẹp mạch máu Cooley - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn NF EN ISO 7153-1, EN ISO 13402 - Kích thước: dài 165mm (±3%) - Loại: cooley, thân cong - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	4
4	Kẹp mạch máu Cooley, dài 175mm	Kẹp mạch máu Cooley - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn NF EN ISO 7153-1, EN ISO 13402 - Kích thước: dài 175mm (±3%) - Loại: cooley, thân cong - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	4
5	Kẹp đa năng DeBakey, dài 250mm	Kẹp đa năng DeBakey - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn NF EN ISO 7153-1, EN ISO 13402 - Kích thước: dài 250mm (±3%) - Loại: ngàm DeBakey, gấp góc - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2
6	Kẹp đa năng Cooley, dài 240mm	Kẹp đa năng Cooley - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn NF EN ISO 7153-1, EN ISO 13402 - Kích thước: dài 240mm (±3%) - Loại: cooley, gấp góc - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2

TT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
7	Kẹp ống động mạch Cooley thẳng, dài 175mm	Kẹp ống động mạch Cooley - Vật liệu: titanium - Kích thước: dài 175mm ($\pm 3\%$) - Loại: cooley, cán thẳng - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	4
8	Kẹp mạch máu Cooley, dài 250mm	Kẹp mạch máu Cooley - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn NF EN ISO 7153-1, EN ISO 13402 - Kích thước: dài 250mm ($\pm 3\%$) - Loại: cooley, gấp góc 02 lần - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	4
9	Kẹp động mạch chủ Cooley, dài 270mm	Kẹp động mạch chủ Cooley - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn NF EN ISO 7153-1, EN ISO 13402 - Kích thước: dài 270mm ($\pm 3\%$) - Loại: cooley, gấp góc 02 lần - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2
10	Kẹp động mạch chủ Cooley, dài 225mm	Kẹp động mạch chủ Cooley - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn NF EN ISO 7153-1, EN ISO 13402 - Kích thước: dài 225mm ($\pm 3\%$) - Loại: cooley, gấp góc 02 lần - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2
11	Kẹp mạch máu Cooley, dài 180mm	Kẹp mạch máu Cooley - Vật liệu: titanium - Kích thước: dài 180mm ($\pm 3\%$) - Loại: cooley, thân gấp góc, gấp góc 02 lần - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2
12	Kẹp mạch máu Cooley, dài 185mm	Kẹp mạch máu Cooley - Vật liệu: titanium - Kích thước: dài 185mm ($\pm 3\%$) - Loại: cooley, thân gấp góc 02 lần - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2
13	Kéo phẫu tích Mayo cong, siêu sắc, dài 170 mm	Kéo phẫu tích Mayo - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn NF EN ISO 7153-1, EN ISO 13402 - Kích thước: dài 170mm ($\pm 3\%$) - Loại: cong, siêu sắc - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	4
14	Kéo phẫu tích Mayo thẳng, siêu sắc, dài 170 mm	Kéo phẫu tích Mayo - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn NF EN ISO 7153-1, EN ISO 13402 - Kích thước: dài 170mm ($\pm 3\%$) - Loại: thẳng, siêu sắc - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	4
15	Kéo phẫu tích Metzenbaum - FINO cong, dài 180mm	Kéo phẫu tích Metzenbaum - FINO - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn NF EN ISO 7153-1, EN ISO 13402 - Kích thước: dài 180mm ($\pm 3\%$) - Loại: cong, mũi tù/tù, cán vàng - Ngâm: chất liệu Tungsten Carbide - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	6
16	Kéo phẫu tích Jameson, dài 180mm	Kéo phẫu tích Jameson - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn NF EN ISO 7153-1, EN ISO 13402 - Kích thước: dài 180mm ($\pm 3\%$) - Loại: cong, siêu sắc - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	6
17	Cây móc chỉ Rumel, dài 260mm	Cây móc chỉ - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn NF EN ISO 7153-1, EN ISO 13402 - Kích thước: dài 260mm ($\pm 3\%$) - Loại: 1 móc, Rumel - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2

TT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
18	Cây móc chỉ, tay cầm tròn, dài 260mm	Cây móc chỉ - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn NF EN ISO 7153-1, EN ISO 13402 - Kích thước: dài 260mm ($\pm 3\%$) - Loại: 2 đầu móc, tay cầm tròn - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2
19	Giá đỡ dụng cụ kích thước 270 x 210mm	Giá đỡ dụng cụ Lortat Jacob - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn NF EN ISO 7153-1, EN ISO 13402 - Kích thước: chân đế 270mm x 210mm, thanh treo dụng cụ dài 350mm ($\pm 3\%$) - Loại: 5 nhánh, dụng cụ khung gấp đôi, có chân đế - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2
20	Kéo phẫu tích Potts Smith, mũi gấp góc 60°, dài 190mm	Kéo phẫu tích Potts Smith - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn NF EN ISO 7153-1, EN ISO 13402 - Kích thước: dài 190mm ($\pm 3\%$) - Loại: mũi nhọn dài 20mm, mũi gấp góc 60° - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2
21	Kéo phẫu tích Potts Smith, gấp góc 45°, dài 190mm	Kéo phẫu tích Potts Smith - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn NF EN ISO 7153-1, EN ISO 13402 - Kích thước: dài 190mm ($\pm 3\%$) - Loại: mũi nhọn dài 20mm, mũi gấp góc 45° - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2
22	Kéo phẫu tích Potts Smith, gấp góc 25°, dài 190mm	Kéo phẫu tích Potts Smith - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn NF EN ISO 7153-1, EN ISO 13402 - Kích thước: dài 190mm ($\pm 3\%$) - Loại: mũi nhọn dài 20mm, mũi gấp góc 25° - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2
23	Nhíp mô Gerald không chấn thương, dài 180mm	Nhíp mô Gerald không chấn thương - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn NF EN ISO 7153-1, EN ISO 13402 - Kích thước: dài 180mm ($\pm 3\%$) - Loại: thẳng, ngàm 1.0mm, phủ bụi kim cương, có khóa - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	10
24	Kẹp bóc tách, dài 200 mm	Kẹp bóc tách - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn NF EN ISO 7153-1, EN ISO 13402 - Kích thước: dài 200mm ($\pm 3\%$) - Loại: ngàm cong 45° - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2
25	Kẹp mang kim Crile wood thẳng, bước răng 0.4mm, dài 200 mm	Kẹp mang kim Crile wood - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn NF EN ISO 7153-1, EN ISO 13402 - Kích thước: dài 200mm ($\pm 3\%$) - Loại: thẳng, bước răng 0.4mm, dùng cho chỉ 5/0-3/0, cán vàng - Ngàm: chất liệu Tungsten Carbide - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	10
26	Kẹp mang kim vi phẫu thẳng, dài 205 mm	Kẹp mang kim vi phẫu - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn NF EN ISO 7153-1, EN ISO 13402 - Kích thước: dài 205mm ($\pm 3\%$) - Loại: thẳng, ngàm 1.2mm, dùng cho chỉ 7/0-5/0, tay cầm tròn, có khóa - Ngàm: chất liệu Tungsten Carbide - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	10
27	Kẹp mang kim vi phẫu thẳng, dài 225 mm	Kẹp mang kim vi phẫu - Vật liệu: titanium - Kích thước: dài 225mm ($\pm 3\%$) - Loại: thẳng, ngàm 1.2mm, dùng cho chỉ 7/0-5/0, tay cầm tròn, có khóa - Ngàm: chất liệu Tungsten Carbide - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	4
28	Kẹp mang kim thẳng Debakey, dài 180mm	Kẹp mang kim Debakey - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn NF EN ISO 7153-1, EN ISO 13402 - Kích thước: dài 180mm ($\pm 3\%$) - Loại: thẳng, bước răng 0.3mm, dùng cho chỉ 7/0-5/0, cán vàng - Ngàm: chất liệu Tungsten Carbide - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2

TT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
29	Kẹp mang kim Mayo Hegar thẳng, bước răng 0.5mm, dài 200 mm	Kẹp mang kim Mayo Hegar - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn NF EN ISO 7153-1, EN ISO 13402 - Kích thước: dài 200mm (±3%) - Loại: thẳng, bước răng 0.5mm, dùng cho chỉ 4/0-1/0, cán vàng - Ngâm: chất liệu Tungsten Carbide - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	4
30	Nhíp mô vi phẫu cong, dài 210mm	Nhíp mô vi phẫu - Vật liệu: titanium - Kích thước: dài 210mm (±3%) - Loại: cán tròn, lực kẹp 180g - Ngâm: 0.4 mm, cong, phủ bụi kim cương - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2
31	Nhíp mô vi phẫu thẳng, dài 210mm	Nhíp mô vi phẫu thẳng - Vật liệu: titanium - Kích thước: dài 210mm (±3%) - Loại: cán tròn, lực kẹp 180gr - Ngâm: 0.4 mm, thẳng, phủ bụi kim cương - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2
32	Nhíp mô vi phẫu, mũi tròn, dài 210mm	Nhíp mô vi phẫu - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn NF EN ISO 7153-1, EN ISO 13402 - Kích thước: dài 210mm (±3%) - Loại: thẳng, chuôi cân bằng, lực kẹp 180g - Ngâm: mũi tròn, đường kính 1.0 mm, phủ bụi kim cương - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2
33	Kéo vi phẫu Jacobson, dài 210mm	Kéo vi phẫu Jacobson - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn NF EN ISO 7153-1, EN ISO 13402 - Kích thước: dài 210mm (±3%) - Loại: cán tròn, ngâm dài 10mm, gập góc 45° - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2
34	Ống hút Frazier, đường kính 8Fr	Ống hút Frazier - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn NF EN ISO 7153-1, EN ISO 13402 - Kích thước: đường kính 8Fr (±3%) - Loại: cong, tay cầm có lỗ kiểm soát - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	1
35	Kim bơm rửa, đường kính 1.5mm	Kim bơm rửa - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn NF EN ISO 7153-1, EN ISO 13402 - Kích thước: đường kính 1.5mm (±3%) - Loại: gập góc 30°, chiều dài gập góc 25mm - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2
36	Kim bơm rửa, đường kính 2.5mm	Kim bơm rửa - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn NF EN ISO 7153-1, EN ISO 13402 - Kích thước: đường kính 2.5mm (±3%) - Loại: gập góc 20°, chiều dài gập góc 40mm - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2
37	Que nong ống mật Garrett, đường kính 0.5mm, dài 140mm	Que nong ống mật Garrett - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn NF EN ISO 7153-1, EN ISO 13402 - Kích thước: 140mm (±3%) - Loại: thẳng, đường kính 0.5mm - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2
38	Que nong ống mật Garrett, đường kính 1.0mm, dài 140mm	Que nong ống mật Garrett - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn NF EN ISO 7153-1, EN ISO 13402 - Kích thước: 140mm (±3%) - Loại: thẳng, đường kính 1.0mm - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2
39	Que nong ống mật Garrett, đường kính 1.5mm, dài 140mm	Que nong ống mật Garrett - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn NF EN ISO 7153-1, EN ISO 13402 - Kích thước: 140mm (±3%) - Loại: thẳng, đường kính 1.5mm - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2



TT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
40	Que nong ống mật Garrett, đường kính 2.0mm, dài 140mm	Que nong ống mật Garrett - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn NF EN ISO 7153-1, EN ISO 13402 - Kích thước: 140mm (±3%) - Loại: thẳng, đường kính 2.0mm - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2
41	Que nong ống mật Garrett, đường kính 2.5mm, dài 140mm	Que nong ống mật Garrett - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn NF EN ISO 7153-1, EN ISO 13402 - Kích thước: 140mm (±3%) - Loại: thẳng, đường kính 2.5mm - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2
42	Que nong ống mật Garrett, đường kính 3.0mm, dài 140mm	Que nong ống mật Garrett - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn NF EN ISO 7153-1, EN ISO 13402 - Kích thước: 140mm (±3%) - Loại: thẳng, đường kính 3.0mm - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2
43	Kẹp nối mạch máu Cooley, dài 270mm	Kẹp nối mạch máu Cooley - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn NF EN ISO 7153-1, EN ISO 13402 - Kích thước: dài 270mm (±3%) - Loại: cooley, ngàm gấp góc - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2
44	Kẹp nối mạch máu Cooley, dài 175mm	Kẹp nối mạch máu Cooley - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn NF EN ISO 7153-1, EN ISO 13402 - Kích thước: dài 175mm (±3%) - Loại: cooley, thân cong, ngàm gấp góc - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2
45	Kẹp mạch máu Cooley, dài 170mm	Kẹp mạch máu Cooley - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn NF EN ISO 7153-1, EN ISO 13402 - Kích thước: dài 170mm (±3%) - Loại: cooley, thân cong, ngàm gấp góc - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2
46	Nhíp mô vi phẫu, dài 205mm	Nhíp mô vi phẫu - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn NF EN ISO 7153-1, EN ISO 13402 - Kích thước: dài 205mm (±3%) - Loại: mũi cong kích thước 0.4mm, ngàm phủ bụi kim cương, lực kẹp 180gr - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2
47	Nhíp mô Gerald không chấn thương, mũi cong dài 180mm	Nhíp mô Gerald không chấn thương - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn NF EN ISO 7153-1, EN ISO 13402 - Kích thước: dài 180mm (±3%) - Loại: mũi cong, răng 1x2, ngàm rộng 1mm, phủ bụi kim cương - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2